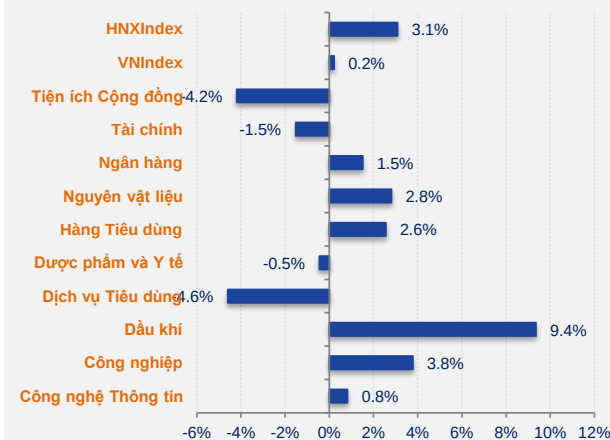


WEEKLY WRAP

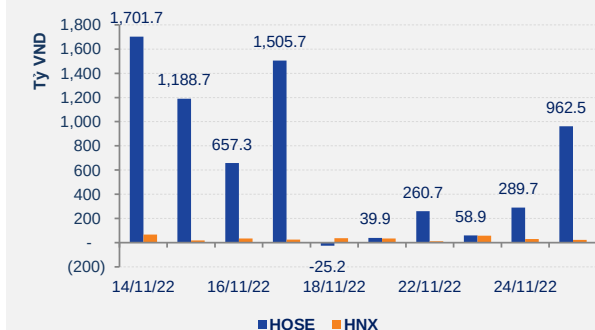
Tuần GD: 21/11/2022 - 25/11/2022

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
Thống kê thị trường				
Index	971.46	↑ 0.2%	196.77	↑ 3.1%
KLGD (trCP)	3,208.01	↓ -16.8%	342.04	↓ -21.2%
GTGD (tỷ VND)	51,360.70	↓ -12.5%	3,944.65	↓ -14.9%
Tổng cung (trCP)	6,898.02	↓ -17.2%	470.55	↓ -13.2%
Tổng cầu (trCP)	6,748.06	↓ -22.6%	473.74	↓ -9.2%
Giao dịch NĐT nước ngoài				
KL mua (trCP)	286.12	↓ -54.8%	9.41	↓ -24.5%
KL bán (trCP)	227.88	↓ -36.3%	1.08	↓ -50.5%
GT mua (tỷ VND)	7,343.42	↓ -43.1%	178.04	↓ -14.3%
GT bán (tỷ VND)	5,731.76	↓ -27.3%	21.05	↓ -11.7%

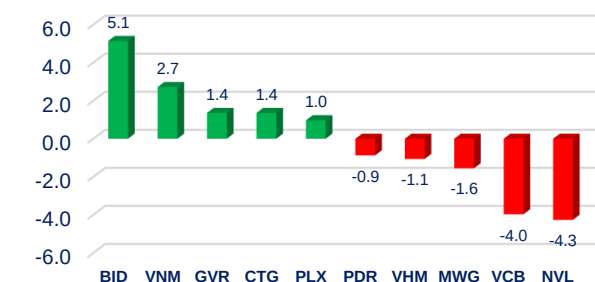
Biến động giá Ngành theo Tuần



Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài



TOP CÁC CỔ PHIẾU CÓ ẢNH HƯỞNG NHẤT ĐẾN VN-INDEX



THỊ TRƯỜNG TUẦN QUA

Thị trường hồi phục trong tuần qua nhờ sự bứt phá của VN-Index trong phiên giao dịch cuối tuần, bù lại cho 4 phiên giảm điểm liên tiếp trước đó. Thanh khoản tuần này đã giảm tương đối và tuy nhiên vẫn cao hơn mức trung bình 20 tuần gần nhất.

Kết thúc tuần giao dịch, VN-Index tăng 2,1 điểm (+0,2%) lên 971,46 điểm, HNX-Index tăng 5,9 điểm (+3,1%) lên 196,77 điểm. Giá trị giao dịch trên HOSE giảm 12,5% so với tuần trước đó xuống 51.360 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch giảm 16% xuống 3.208 triệu cổ phiếu. Giá trị giao dịch trên HNX giảm 14,9% so với tuần trước đó xuống 3.944 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch giảm 21,2% xuống 342 triệu cổ phiếu.

Thị trường chỉ hồi phục nhẹ trong tuần qua khiến cho các nhóm ngành có sự tăng giảm xen kẽ nhau.

Nhóm cổ phiếu dầu khí tăng mạnh nhất trong tuần qua với mức tăng 9,4% giá trị vốn hóa. Nguyên nhân chủ yếu cho việc này đến từ việc hầu hết các cổ phiếu trong ngành đều hồi phục mạnh với các đại diện như PLX (+12,6%), PVD (+4,2%), BSR (+6,8%), OIL (+7,1%)...

Nhóm cổ phiếu Công nghiệp tăng mạnh thứ hai với 3,8% giá trị vốn hóa. Các ngành con trong nhóm này hồi phục khá tốt như nhóm Xây dựng với các cổ phiếu như HBC (+2,7%), DPG (+20,1%), CTD (+7,4%), CTR (+10,8%), SJG (+12,2%), HUT (+14,7%)... Nhóm ngành Vật liệu xây dựng và nội thất cũng hồi phục tốt với các mã như VGC (+6,2%), VCS (+8,6%), NTP (+5,9%), HT1 (+3,8%)...

Các nhóm còn lại tăng nhẹ như Nguyên vật liệu (+2,8%), Hàng tiêu dùng (+2,6%).

Ở chiều ngược lại, nhóm Dịch vụ tiêu dùng giảm mạnh nhất thị trường khi mất 4,6% giá trị vốn hóa. Các cổ phiếu tiêu biểu trong nhóm này là MWG (-10,3%), FRT (-9,5%), DGW (-15,8%), PVS (-13,2%)...

Các ngành có mức giảm nhẹ hơn là Tài chính (-1,5%), Dược phẩm và y tế (-0,5%), Tiện ích cộng đồng (-4,2%).

Khối ngoại có tuần mua ròng thứ ba liên tiếp trên hai sàn với tổng cộng giá trị mua ròng đạt 1.768,7 tỷ đồng. Xét theo khối lượng ròng, FUEVFNVD là chứng chỉ quỹ được mua ròng nhiều nhất với 12,2 triệu chứng chỉ quỹ. Tiếp theo là HPG và POW với lần lượt 11,7 triệu cổ phiếu và 9,6 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, NVL là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 8,7 triệu cổ phiếu.

Trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 12/2022 đang cao hơn so với chỉ số cơ sở VN30 với mức chênh lệch 1,5 điểm cho thấy các trader đang nghiêng về khả năng thị trường có thể tiếp tục hồi phục trong tuần giao dịch tới.



WEEKLY WRAP

Tuần GD: 21/11/2022 - 25/11/2022

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Thị trường tiếp tục hồi phục tuần thứ 02 liên tiếp sau giai đoạn giảm giá tê liệt kéo dài với khối lượng giao dịch trên mức trung bình. Xu hướng ngắn hạn cũng cải thiện khi giai đoạn giảm giá kể từ khi áp dụng chu kỳ thanh toán T+2 đầu tháng 9/2022 đang xác nhận kết thúc.

Như vậy có thể kỳ vọng VN-INDEX xác nhận vùng đáy ngắn trung hạn ở vùng 873-930 điểm với khối lượng đột biến trong tuần trước. Mặc dù VN-INDEX đã phục hồi 02 tuần nhưng chỉ số vẫn đang nằm trong vùng quá bán thể hiện qua RSI(14) trên đồ thị tuần vẫn đang ở vùng <30 trong 08 tuần liên tiếp. Nên chúng tôi kỳ vọng lực cầu sẽ tiếp tục gia tăng trong tuần tiếp theo để giúp VN-INDEX hướng đến ngưỡng kháng cự tâm lý 1.000 điểm.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Thị trường tiếp tục hồi phục mạnh mẽ trong phiên giao dịch cuối tuần, VNINDEX chốt phiên tăng 23,75 điểm (+2,51%) với khối lượng giao dịch tiếp tục ở mức tương đương trung bình 20 phiên. Chốt tuần chỉ số gần như đi ngang (+2 điểm) so với tuần trước và một lần nữa lại tiệm cận với đường kháng cự của kênh downtrend. Việc VNINDEX phục hồi và tiếp tục dao động trong biên độ hẹp tuần này là tín hiệu tích cực cho thấy thị trường đang dần ổn định lại và có xu hướng tích lũy, khả năng thời gian tới VNINDEX sẽ phá vỡ được kênh downtrend dài hạn để chuyển sang giai đoạn tích lũy tích cực hơn.

Nhìn một cách tổng thể trên nhiều dấu hiệu, chúng tôi kỳ vọng thị trường sẽ dần chuyển sang trạng thái tích lũy trong thời gian tới khi VNINDEX đã về vùng điểm số tương đương thời điểm trước đại dịch COVID, khối ngoại đang liên tục mua ròng trở lại, các cổ phiếu dẫn dắt như VCB, BID, VIC, VNM, CTG, GVR, HPG.. đang có những biến động tích cực hơn so với thị trường, khối lượng giao dịch giảm dần, các cổ phiếu đầu ngành đang tích lũy lại và bắt đầu chuyển sang giai đoạn tăng giá.

Do VNINDEX vẫn đang trong kênh downtrend nên giai đoạn hiện tại vẫn có thể xuất hiện những biến động mạnh (rơi sâu và có những đợt hồi phục mạnh) trước khi giao dịch chặt chẽ lại và bước vào giai đoạn tăng giá mới. Do đó, nhà đầu tư cũng không nên tham gia vào thị trường tới tỷ trọng lớn trong giai đoạn này và tránh mua đuổi theo hưng phấn trong các phiên tăng. Đối với danh mục dài hạn, nhà đầu tư nên kiên nhẫn tiếp tục nắm giữ bởi thị trường đã bắt đầu phát ra những tín hiệu hồi phục tích cực, nếu mua mới cổ phiếu nên lựa chọn những cổ phiếu có nền tảng cơ bản tốt, có tiềm năng tăng trưởng hoặc các cổ phiếu đầu ngành và đang có xu hướng hồi phục mạnh mẽ hơn thị trường chung. Quý nhà đầu tư có thể tham khảo danh mục cổ phiếu khuyến nghị của chúng tôi để có quyết định hợp lý.



WEEKLY WRAP

Tuần GD: 21/11/2022 - 25/11/2022

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trưởng Doanh thu TTM	T.trưởng Lợi nhuận TTM	
HAH	29.80	25-28	33-35	24	2.5	63.7%	134.9%	Theo dõi chờ giải ngân
CSV	28.60	22-26	33-35	20	3.3	61.3%	159.4%	Theo dõi chờ giải ngân
DPR	45.90	41-43	70-72	23	4.0	13.3%	23.8%	Theo dõi chờ giải ngân
BMI	20.00	17.5-19	24-26	17	10.1	39.3%	60.5%	Theo dõi chờ giải ngân
DGC	50.40	46-49	63-65	32	3.2	75.5%	195.6%	Theo dõi chờ giải ngân
DPM	37.60	30-33	44-45	28	2.4	37.6%	61.4%	Theo dõi chờ giải ngân
PVT	18.30	16.5-17.4	24-26	14	7.2	38.7%	187.2%	Theo dõi chờ giải ngân
ANV	19.55	17.5-18.5	26-28	15	4.0	88.9%	1010.5%	Theo dõi chờ giải ngân
PLX	28.25	26-27.5	33-43	24	39.5	112.8%	29.9%	Theo dõi chờ giải ngân

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
18/11/2022	CSV	28.60	25.40	33-25	25	12.60%	Nắm giữ
18/11/2022	DPG	25.10	19.40	30-32	20	29.38%	Nắm giữ
18/11/2022	PVS	19.40	17.50	26-28	17	10.86%	Nắm giữ
21/11/2022	BMI	20.00	18.50	26-28	18	8.11%	Nắm giữ
22/11/2022	POW	10.85	10.30	13.5-14	9.4	5.34%	Nắm giữ
24/11/2022	HAH	29.80	28.00	33-35	24	6.43%	Nắm giữ
25/11/2022	PVT	18.30	17.70	24-26	15	3.39%	Giải ngân giá 17.7

TIN VÍ MÔ

Chủ tịch Quốc hội tiếp lãnh đạo một số tập đoàn lớn của Philippines

Cùng với việc thúc đẩy quan hệ nghị viện, chuyến thăm lần này của Đoàn đại biểu cấp cao Quốc hội Việt Nam sẽ góp phần thúc đẩy quan hệ đầu tư, thương mại giữa hai nước.

4 KCN diện tích 1,770 ha tại Long An được chấp thuận đầu tư

Đến nay, tỉnh Long An có 32 khu công nghiệp được chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc cấp giấy chứng nhận đầu tư. Thông tin trên được công bố tại lễ tổng kết 25 năm (1997-2022) xây dựng và phát triển các khu công nghiệp (KCN) trên địa bàn tỉnh, diễn ra sáng 22/11 do Ban Quản lý Khu Kinh tế (QLKKT) tỉnh Long An tổ chức.

Ba kịch bản dự báo 'sức khỏe' của đầu tư kinh tế TPHCM năm 2023

Kịch bản cơ sở dự báo kinh tế TPHCM tiếp tục đà tăng và ở mức tương đương giai đoạn trước dịch. Với giả định này, tăng trưởng kinh tế năm 2023 của TPHCM sẽ đạt ở mức 7,5%. Hai kịch bản thuận lợi và bất lợi cũng đưa ra các phân tích cho "sức khỏe" nền kinh tế TPHCM trong năm tới. Viện Nghiên cứu phát triển TPHCM vừa đưa ra 3 kịch bản dự báo về tăng trưởng kinh tế TPHCM. Theo đó, kịch bản cơ sở: TPHCM tăng trưởng đạt ở mức 7,5%, dự báo khoảng 6,94-8,1%. Kịch bản bất lợi: TPHCM tăng trưởng đạt 7,03%, dự báo khoảng 6,47-7,59%. Kịch bản thuận lợi: TPHCM tăng trưởng đạt 8,08%, dự báo khoảng 7,52-8,64%.

Logistics hàng không tăng trưởng nhờ các hiệp định thương mại

Theo thống kê, sản lượng hàng hoá vận chuyển bằng đường hàng không tại Việt Nam tăng 2,5 lần trong 10 năm qua, dự kiến đạt 4,1 triệu tấn vào năm 2030. Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA) là một trong những hiệp định mang lại nhiều giá trị cho Việt Nam. Sau hai năm đầu thực thi hiệp định, tổng kim ngạch xuất khẩu từ Việt Nam sang EU đã đạt 83,4 tỷ USD, cao hơn đến 24% so với trung bình năm của giai đoạn 2016 - 2019.

Chủ tịch EuroCham đánh giá Việt Nam là điểm đến đầu tư năng động, hấp dẫn hàng đầu thế giới

Việt Nam là một trong những địa điểm đầu tư hấp dẫn nhất trên thế giới, và các nhà đầu tư châu Âu đặc biệt quan tâm đến chuyển đổi xanh, năng lượng tái tạo, chuyển đổi số và hợp tác công tư, theo ông Alain Cany, Chủ tịch Phòng Thương mại Châu Âu (EuroCham).

Lạm phát sẽ đối mặt với nhiều áp lực trong năm tới

Kể từ năm 2015 trở lại đây, chưa năm nào, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân năm vượt quá 4%, năm cao nhất cũng chỉ tăng 3,54% (năm 2018). Nhưng lạm phát năm tới được chuyên gia nhận định là chịu áp lực rất lớn. Trong 10 tháng đầu qua, dù đã có nhiều biện pháp kiểm soát, song lạm phát của các nước trên thế giới tiếp tục ở mức cao đã và đang tạo thách thức lớn trên toàn cầu. Cụ thể, tại châu Âu ghi nhận lạm phát tăng kỷ lục lên mức 10,7% trong tháng 10, tốc độ nhanh nhất kể từ năm 1997. Tại Mỹ, CPI tháng 10 vừa qua đã tăng 7,7% so với tháng 10/2021, giảm so với CPI của tháng Chín, nhưng vẫn cho thấy chi phí sinh hoạt tăng cao gây khó khăn cho nhiều hộ gia đình ở nước này.

TIN DOANH NGHIỆP

MWG: Bách hoá Xanh đang hòa vốn EBITDA ở cấp độ Công ty

Theo cập nhật sơ bộ của CTCP Đầu tư Thế giới Di động (HOSE: MWG), trong tháng 10, MWG đạt doanh thu thuần 10.9 ngàn tỷ đồng, giảm 11% so với cùng kỳ năm trước.

Trong đó, doanh thu từ chuỗi Thế giới Di động (TGDĐ) và Điện máy Xanh (ĐMX) tháng 10 đạt 8.3 ngàn tỷ, giảm 18% cùng kỳ. Doanh thu từ Bách hoá Xanh (BHX) đạt 2.37 ngàn tỷ đồng, tăng 22%.

BVS mua lại trước hạn 100 tỷ đồng trái phiếu

CTCP Chứng khoán Bảo Việt (HNX: BVS) công bố nghị quyết của HĐQT về việc thông qua mua lại trước hạn trái phiếu BVSH2123001 phát hành ngày 22/12/2021. Trái phiếu có mệnh giá 100,000 đồng/cp, số lượng phát hành là 1 triệu trái phiếu, tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá là 100 tỷ đồng.

PDR tắt toán trái phiếu trước hạn

CTCP Phát triển Bất động sản Phát Đạt (HOSE: PDR) vừa công bố thông tin về việc tắt toán lô trái phiếu phát hành lần 9-2021 (PDRH2123009) có tổng mệnh giá phát hành là 150 tỷ đồng.

VSH tiếp tục mua lại trước hạn trái phiếu trị giá 81 tỷ đồng

CTCP Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh (HOSE: VSH) thông tin về việc mua lại trái phiếu với khối lượng 81 tỷ đồng.

Cụ thể, mã trái phiếu mua lại gồm VSH_BOND_2019_1,2,3,4,5. VSH sẽ mua lại trực tiếp từ các trái chủ theo đề nghị của Công ty. Khối lượng mua lại là 81 trái phiếu có mệnh giá 1 tỷ đồng/trái phiếu, tương đương tổng giá trị mua lại là 81 tỷ đồng. Thời gian mua lại vào ngày 30/12/2022.

AAA đã rót 1,087 tỷ đồng cho An Phát Complex và nhà máy số 8

CTCP Nhựa An Phát Xanh (HOSE: AAA) công bố báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng năm 2018.

Tổng số tiền đã huy động từ đợt phát hành gần 83.6 triệu cp là 1,170 tỷ đồng. Theo kế hoạch, AAA dùng 810 tỷ đồng để đầu tư nâng vốn sở hữu tại Công ty TNHH Khu Công nghiệp Kỹ thuật cao An Phát (công ty con của AAA) để đầu tư dự án xây dựng tổ hợp nhựa kỹ thuật cao tại khu công nghiệp Kenmark – Việt Hoà – Hải Dương (Nhà máy số 9), hơn 360 tỷ đồng còn lại đầu tư nhà máy sản xuất bao bì màng phức hợp (Nhà máy số 8).

Nova Consumer xin ý kiến cổ đông dừng phương án phát hành thêm cổ phiếu, điều chỉnh phương án chia cổ tức

Theo phương án cũ, Nova Consumer sẽ phát hành thêm gần 6 triệu cổ phiếu để tăng vốn cổ phần và chia cổ tức 5% bằng tiền mặt và 15% bằng cổ phiếu.

Ngày 23/11, CTCP Tập đoàn Nova Consumer đã có thông báo gửi Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam về ngày đăng ký cuối cùng để lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

Đất Xanh lại hoãn tổ chức ĐHĐCĐ bất thường, sắp phát hành cổ phiếu chuyển đổi trái phiếu

"Việc ngừng tổ chức ĐHĐCĐ bất thường năm 2022 không làm gián đoạn cũng như không gây ra bất cứ ảnh hưởng nào đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty", Đất Xanh nhấn mạnh.

Trong thông báo mới nhất, HĐQT CTCP Tập đoàn Đất Xanh (mã chứng khoán: DXG) vừa thông qua Nghị quyết HĐQT về việc ngừng tổ chức ĐHĐCĐ bất thường năm 2022.

Rót 5 tỷ USD thâm tóm, CEO Sabeco nói công ty vẫn có tiềm năng tốt mà chưa mở khoá được

Lãnh đạo Sabeco đánh giá, trong Sabeco vẫn có tiềm năng tốt mà chưa mở khoá được, vì thế cần xem các tài sản công ty nào tốt có thể mở khoá. Mất khoảng 3-4 năm cho giai đoạn này.



HOSE

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	FUEVFNVD	12,166,300	NVL	(8,705,305)
2	HPG	11,665,500	DXG	(6,954,300)
3	POW	9,642,600	DGC	(4,674,644)
4	SSI	6,280,203	DIG	(3,801,500)
5	MBB	6,114,537	E1VFN30	(3,061,300)

HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	4,293,311	VCM	(239,170)
2	IDC	1,326,200	MBG	(56,500)
3	TNG	911,800	BCC	(38,000)
4	SHS	600,737	TDT	(19,936)
5	DTD	500,000	IVS	(13,500)

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
NVL	29.25	20.45	↓ -30.09%	169,868,300
HPG	15.10	15.30	↑ 1.32%	162,984,600
DIG	11.90	13.00	↑ 9.24%	134,230,300
STB	17.10	18.90	↑ 10.53%	117,522,400
VND	11.10	11.25	↑ 1.35%	105,789,220

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHS	7.00	7.80	↑ 11.43%	65,941,769
CEO	10.60	13.80	↑ 30.19%	44,277,696
PVS	19.00	19.40	↑ 2.11%	25,481,853
IDC	30.00	32.00	↑ 6.67%	19,607,798
HUT	12.90	14.80	↑ 14.73%	15,029,455

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
MCG	1.64	2.24	0.6	↑ 36.59%
SCD	13.55	18.00	4.5	↑ 32.84%
APG	3.07	4.00	0.9	↑ 30.29%
VSI	14.30	18.20	3.9	↑ 27.27%
GIL	20.35	25.25	4.9	↑ 24.08%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
L14	24.30	38.90	14.6	↑ 60.08%
CSC	32.70	45.90	13.2	↑ 40.37%
API	7.00	9.60	2.6	↑ 37.14%
APS	5.50	7.40	1.9	↑ 34.55%
VMS	8.10	10.80	2.7	↑ 33.33%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NVL	29.25	20.45	-8.8	↓ -30.09%
PDR	18.35	12.90	-5.5	↓ -29.70%
HPX	13.95	9.82	-4.1	↓ -29.61%
FUCTVGF4	13.90	10.50	-3.4	↓ -24.46%
VPG	15.40	12.40	-3.0	↓ -19.48%

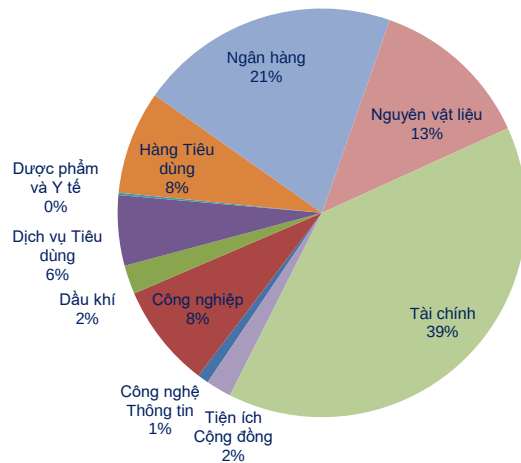
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NRC	7.40	4.50	-2.9	↓ -39.19%
V12	16.00	11.10	-4.9	↓ -30.63%
VC2	11.10	8.00	-3.1	↓ -27.93%
NBW	24.40	18.00	-6.4	↓ -26.23%
SIC	24.00	19.00	-5.0	↓ -20.83%

(*) Giá điều chỉnh

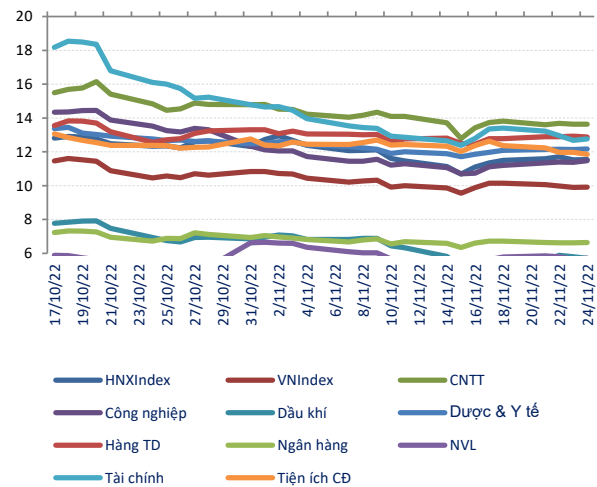


THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Giá trị giao dịch tuần theo Ngành



Chuỗi PE ngành và thị trường



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
NVL	169,868,300	6.5%	1,466	15.0	1.0
HPG	162,984,600	18.5%	3,079	4.7	0.9
DIG	134,230,300	12.6%	1,586	7.7	1.0
STB	117,522,400	11.6%	2,200	8.3	0.9
VND	105,789,220	17.0%	2,092	5.0	0.9

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	65,941,769	25.5%	1,066	6.7	0.6
CEO	44,277,696	8.8%	1,210	10.4	0.9
PVS	25,481,853	3.9%	1,045	18.1	0.7
IDC	19,607,798	36.2%	6,373	4.6	1.5
HUT	15,029,455	7.5%	886	15.6	1.2

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
MCG	↑ 36.6%	-10.2%	-372	-	0.6
SCD	↑ 32.8%	-27.3%	-4,599	-	1.2
APG	↑ 30.3%	9.1%	1,111	3.4	0.3
VSI	↑ 27.3%	11.8%	1,894	9.0	1.1
GIL	↑ 24.1%	23.1%	7,988	3.0	0.7

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
L14	↑ 60.1%	26.4%	5,178	6.8	2.6
CSC	↑ 40.4%	50.1%	11,404	3.7	1.4
API	↑ 37.1%	22.0%	2,340	3.8	0.8
APS	↑ 34.5%	10.4%	1,598	4.3	0.5
VMS	↑ 33.3%	8.6%	1,409	7.7	0.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
FUEVFNVD	12,166,300	N/A	N/A	N/A	N/A
HPG	11,665,500	18.5%	3,079	4.7	0.9
POW	9,642,600	3.6%	490	21.6	0.8
SSI	6,280,203	14.5%	2,144	7.5	1.1
MBB	6,114,537	25.4%	3,876	4.1	0.9

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	4,293,311	3.9%	1,045	18.1	0.7
IDC	1,326,200	36.2%	6,373	4.6	1.5
TNG	911,800	19.2%	2,958	4.2	0.7
SHS	600,737	25.5%	1,066	6.7	0.6
DTD	500,000	11.4%	2,740	4.4	0.6

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	345,474	22.0%	5,582	13.1	2.7
VIC	232,650	0.6%	214	284.7	1.7
GAS	202,496	23.9%	7,058	15.0	3.5
VHM	195,947	23.5%	7,265	6.2	1.4
BID	192,224	17.5%	3,207	11.8	1.9

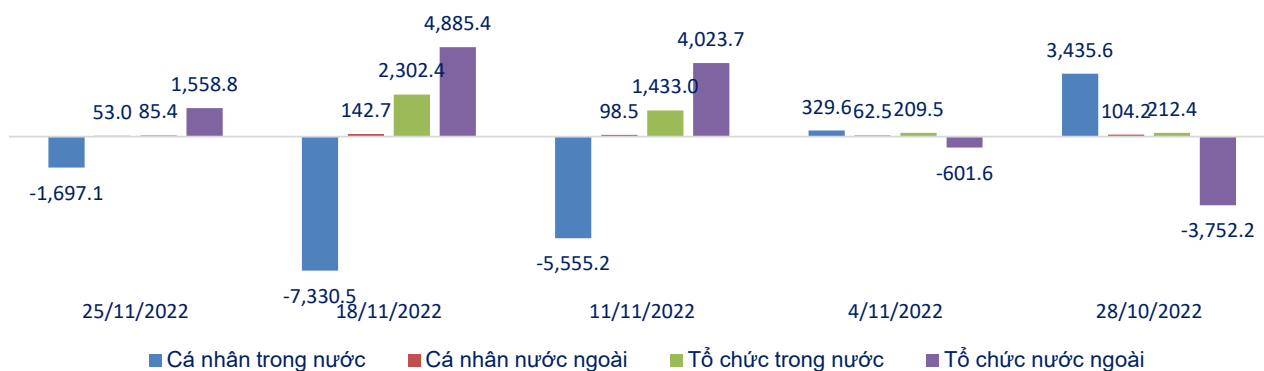
Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
KSF	21,060	6.8%	1,475	47.6	3.1
THD	14,210	12.6%	2,214	18.3	2.4
BAB	10,737	7.9%	907	14.6	1.1
IDC	9,768	36.2%	6,373	4.6	1.5
PVI	9,346	3.8%	1,304	30.6	1.2



GIAO DỊCH THEO LOẠI NHÀ ĐẦU TƯ

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 tuần gần nhất (tỷ đồng)



Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
NVL	323.76	6.5%	1,466	15.0	1.0
DIG	214.98	12.6%	1,586	7.7	1.0
DGC	207.46	67.9%	15,720	3.2	1.8
HDG	149.84	23.7%	5,756	4.5	1.0
DXG	111.57	5.9%	1,380	7.2	0.4

Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	-327.07	25.0%	4,233	19.2	5.0
CTG	-208.89	15.5%	3,240	7.6	1.1
PAC	-192.36	22.8%	4,332	7.6	1.7
BID	-171.28	17.5%	3,207	11.8	1.9
SSI	-143.12	14.5%	2,144	7.5	1.1

Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
NVL	26.69	6.5%	1,466	15.0	1.0
SSI	5.68	14.5%	2,144	7.5	1.1
ANV	5.17	23.5%	4,883	3.9	0.8
HPG	5.17	18.5%	3,079	4.7	0.9
HSG	4.43	2.2%	421	21.9	0.5

Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	-27.01	25.0%	4,233	19.2	5.0
BID	-3.71	17.5%	3,207	11.8	1.9
NT2	-1.43	19.3%	2,934	8.5	1.6
BMP	-1.40	23.0%	6,869	7.6	1.6
KDH	-1.16	12.6%	1,974	10.6	1.3

Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
PAC	192.33	22.8%	4,332	7.6	1.7
FPT	107.57	22.8%	4,799	14.7	3.2
ACB	97.84	26.4%	3,922	5.4	1.3
CTG	88.15	15.5%	3,240	7.6	1.1
TDM	81.23	14.9%	2,831	11.2	1.6

Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
FUEVFNVD	-273.50	N/A	N/A	N/A	N/A
DIG	-167.47	12.6%	1,586	7.7	1.0
HDG	-143.35	23.7%	5,756	4.5	1.0
NVL	-116.38	6.5%	1,466	15.0	1.0
VPB	-105.97	19.2%	2,742	5.5	1.0

Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	312.95	25.0%	4,233	19.2	5.0
FUEVFNVD	247.39	N/A	N/A	N/A	N/A
HPG	169.29	18.5%	3,079	4.7	0.9
BID	168.90	17.5%	3,207	11.8	1.9
MSN	137.42	24.9%	6,735	13.2	3.6

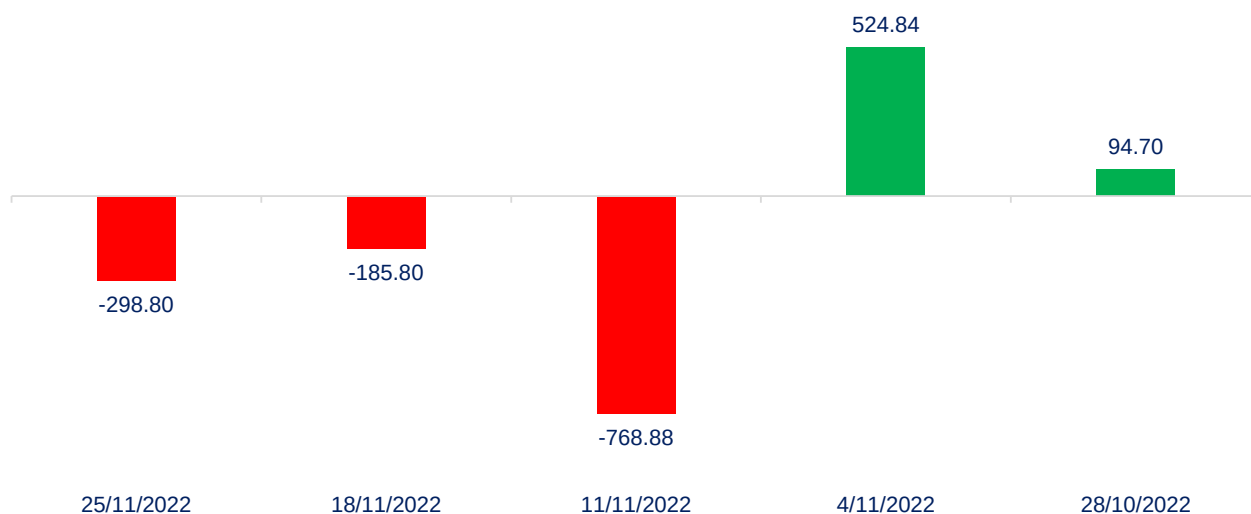
Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
DGC	-244.53	67.9%	15,720	3.2	1.8
NVL	-234.06	6.5%	1,466	15.0	1.0
VCB	-84.93	22.0%	5,582	13.1	2.7
DXG	-75.37	5.9%	1,380	7.2	0.4
GAS	-62.23	23.9%	7,058	15.0	3.5

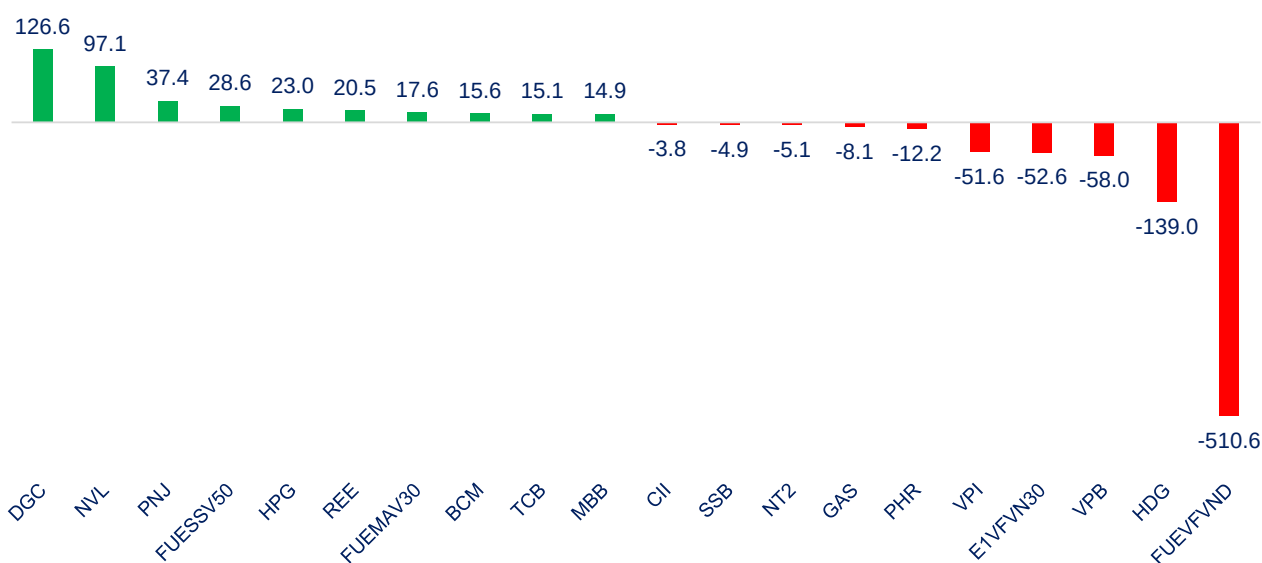


GIAO DỊCH TỰ DOANH

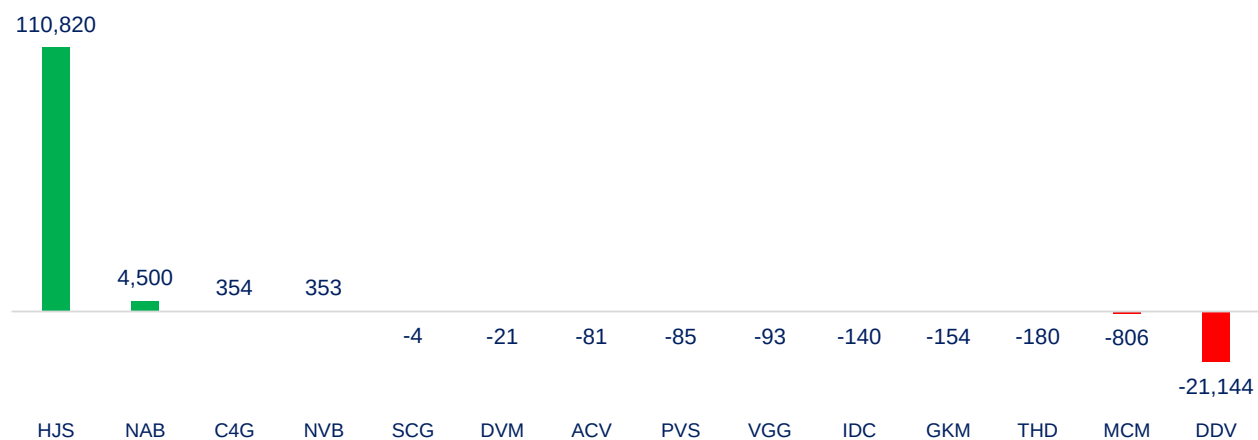
Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 tuần gần nhất (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/bán ròng của tự doanh trên HNX và UPCOM (triệu đồng)





LỊCH SỰ KIỆN TRONG TUẦN

Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
17/1/2022	25/11/2022	25/11/2022	25/11/2022	TNA	Niêm yết thêm
28/9/2022	25/11/2022	19/10/2022	18/10/2022	PMJ	Đại hội Cổ đông Bất thường
19/10/2022	25/11/2022	2/11/2022	1/11/2022	TL4	Đại hội Cổ đông Bất thường
11/10/2022	25/11/2022	28/10/2022	27/10/2022	PIV	Đại hội Cổ đông Bất thường
14/10/2022	25/11/2022	28/10/2022	27/10/2022	HTN	Trả cổ tức bằng tiền mặt
18/10/2022	25/11/2022	28/10/2022	27/10/2022	NAS	Đại hội Cổ đông Bất thường
1/11/2022	25/11/2022	16/11/2022	15/11/2022	HJS	Trả cổ tức bằng tiền mặt
22/12/2021	28/11/2022	25/11/2022	25/11/2022	NLG	Niêm yết thêm
23/12/2021	28/11/2022	25/11/2022	25/11/2022	CMX	Niêm yết thêm
29/12/2021	28/11/2022	25/11/2022	25/11/2022	SSB	Niêm yết thêm
25/1/2022	28/11/2022	25/11/2022	25/11/2022	DC4	Niêm yết thêm
12/9/2022	28/11/2022	19/9/2022	16/9/2022	SHX	Đại hội Đồng Cổ đông
8/9/2022	28/11/2022	20/9/2022	19/9/2022	PVP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
1/11/2022	28/11/2022	10/11/2022	9/11/2022	BMV	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11/11/2022	28/11/2022	18/11/2022	17/11/2022	VMD	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11/11/2022	28/11/2022	21/11/2022	18/11/2022	TCO	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12/10/2022	29/11/2022	31/10/2022	28/10/2022	APH	Đại hội Cổ đông Bất thường
18/10/2022	29/11/2022	28/10/2022	27/10/2022	TJC	Đại hội Cổ đông Bất thường
31/10/2022	29/11/2022	10/11/2022	9/11/2022	PLX	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4/11/2022	29/11/2022	16/11/2022	15/11/2022	GLT	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2/11/2022	29/11/2022	15/11/2022	14/11/2022	DHC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2/11/2022	29/11/2022	15/11/2022	14/11/2022	DHC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
15/11/2022	29/11/2022	22/11/2022	21/11/2022	DHT	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3/6/2022	30/11/2022	17/6/2022	16/6/2022	TTZ	Đại hội Đồng Cổ đông
7/9/2022	30/11/2022	19/9/2022	16/9/2022	TGG	Đại hội Cổ đông Bất thường
10/10/2022	30/11/2022	28/10/2022	27/10/2022	CAP	Đại hội Đồng Cổ đông
21/10/2022	30/11/2022	2/11/2022	1/11/2022	MTG	Đại hội Cổ đông Bất thường
21/10/2022	30/11/2022	31/10/2022	28/10/2022	VEA	Trả cổ tức bằng tiền mặt
28/10/2022	30/11/2022	11/11/2022	10/11/2022	SZL	Trả cổ tức bằng tiền mặt
25/10/2022	30/11/2022	7/11/2022	4/11/2022	HAN	Trả cổ tức bằng tiền mặt



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường
cuong.hnv2@shs.com.vn

Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn